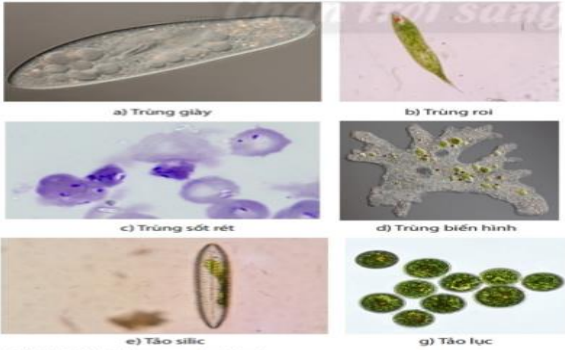
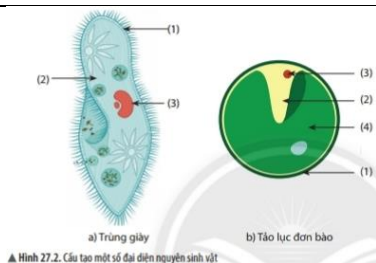


BÀI 27: NGUYÊN SINH VẬT

Nội dung tìm hiểu	Nội dung ghi bài
Ở Bài 21, em đã quan sát được sinh vật nào trong nước ao, hồ? Những sinh vật đó có đặc điểm gì? Chúng có vai trò gì trong tự nhiên và đời sống? → Ở Bài 21, em đã quan sát được trùng roi, trùng giày – Trùng roi có màu xanh, chứa lục lạp có khả năng quang hợp và có một roi bơi dài. – Trùng giày có hình dạng giống đế giày. - Các sinh vật này là thức ăn của các động vật khác và một số có khả năng quang hợp tổng hợp chất dinh dưỡng.	
1. <u>NGUYÊN SINH VẬT LÀ GÌ?</u>	
- Quan sát hình 27.1, em có nhận xét gì về hình dạng của nguyên sinh vật  → Nguyên sinh vật có cấu tạo rất đa dạng như hình thoi (trùng roi), hình cầu (tảo lục), hình đế giày (trùng giày)..., một số khác còn có hình dạng không ổn định (trùng biến hình). ▲ Hình 27.1. Hình dạng nguyên sinh vật - Nguyên sinh vật thường sống ở những môi trường nào? Lấy ví dụ. <i>Đa số nguyên sinh vật sống ở môi trường nước: trùng giày, trùng roi, tảo lục đơn bào...ngoài ra có một số sống kí sinh: trùng sốt rét, trùng kiết lị, ...</i> - Nêu đặc điểm cấu tạo nguyên sinh vật bằng cách gọi tên các thành phần cấu tạo được đánh số từ (1) đến (4) trong hình 27.2. Từ đó, nhận xét về tổ chức cơ thể (đơn bào/đa bào) của nguyên sinh vật	Nguyên sinh vật là nhóm sinh vật: - Có cấu tạo tế bào nhân thực, kích thước hiển vi. - Đa số cơ thể chỉ gồm một tế bào nhưng đảm nhận đầy đủ các chức năng của một cơ thể sống - Một số nguyên sinh vật có khả năng quang hợp như: Tảo lục, trùng roi,... - Đa dạng về hình dạng: hình cầu, hình thoi, hình giày,...một số có hình dạng không ổn định như: Trùng biến hình,...



→ Đặc điểm cấu tạo nguyên sinh vật: (1) màng tế bào, (2) chất tế bào, (3) nhân tế bào, (4) lục lạp

Tổ chức cơ thể của nguyên sinh vật là đơn bào

- Quan sát cấu tạo của một số đại diện nguyên sinh vật trong hình 27.2, em hãy cho biết những nguyên sinh vật nào có khả năng quang hợp? Giải thích

→ Nguyên sinh vật có khả năng quang hợp là tảo lục đơn bào, bởi vì trong cấu tạo của nó có thành phần là lục lạp

2. BỆNH DO NGUYÊN SINH VẬT GÂY NÊN

- Quan sát hình 27.3, 27.4 và hoàn thành bảng theo mẫu sau:

Tên bệnh	Nguyên nhân	Biểu hiện
?	?	?
?	?	?



▲ Hình 27.3a. Muỗi Anopheles



▲ Hình 27.3b. Biểu hiện của người bị bệnh sốt rét

- Nguyên sinh vật là nguyên nhân gây ra một số bệnh ở người và động vật.

- Biện pháp phòng chống:

+ Tiêu diệt côn trùng trung gian gây bệnh: muỗi, bọ gậy,...

+ Vệ sinh an toàn thực phẩm: ăn chín, uống sôi, rửa tay sạch sẽ trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, bảo quản thức ăn đúng cách.

+ Vệ sinh môi trường xung quanh sạch sẽ, tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng về

bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm.



Tên bệnh	Nguyên nhân	Biểu hiện
Bệnh sốt rét	Trùng sốt rét	Sốt cao, rét run, mệt mỏi, nôn mửa
Bệnh kiết lị	Trùng kiết lị	Đau bụng, tiêu chảy, phân có lẫn máu, sốt.

- Quan sát hình 27.5, kết hợp với thông tin thực tế, em hãy nêu một số biện pháp phòng chống bệnh do nguyên sinh vật gây ra.



Biện pháp phòng chống bệnh do nguyên sinh vật gây ra:

- Ngủ màn
- Vệ sinh an toàn thực phẩm
- Diệt ruồi, muỗi

(3) sinh vật

(6) dị dưỡng

(9) tự dưỡng

Bài 3: Vẽ sơ đồ thể hiện con đường truyền bệnh kiết lị và cách phòng chống.

Sơ đồ con đường truyền bệnh kiết lị:

Phân người → ruồi → thức ăn → Cơ quan tiêu hóa ở cơ thể con người → phát bệnh (dấu hiệu: đau bụng, tiêu chảy, sốt,...)

– Biện pháp phòng chống:

+ Rửa sạch tay trước khi ăn, ăn chín, uống sôi.

+ Rửa sạch thực phẩm trước khi sử dụng.

+ Vệ sinh môi trường sống sạch sẽ,...

BÀI 28: Nấm

I. Đặc điểm của nấm:

1. Thực hành quan sát một số loại nấm

a. Chuẩn bị

Dụng cụ



Kính lúp



Panh



Kim mũi mác



Dao mổ



Găng tay



Khẩu trang



Kính mắt (nếu có)

Đĩa đồng hồ

Mẫu vật

Một số loại nấm phổ biến: nấm mèo, nấm rơm, nấm kim châm, nấm sò, nấm mốc ở vỏ cam, ... (tùy điều kiện thực tế).

Bộ tranh ảnh

Tranh/ ảnh chụp một số loại nấm (nấm mốc nhỏ, nấm rơm, nấm hương, nấm mốc, ...).

b. Cách tiến hành

- *Bước 1:* Quan sát một số loại nấm lớn bằng mắt thường và giới thiệu đặc điểm của chúng.
- *Bước 2:* Quan sát nấm mốc bằng kính lúp.
 - Dùng kim mũi mác lấy một phần nấm mốc ra đĩa đồng hồ.
 - Dùng kim mũi mác, dùng kính lúp cầm tay quan sát sợi nấm mốc.



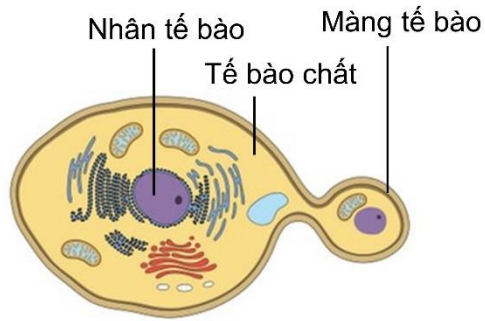
Nấm mốc quan sát dưới kính lúp

⚠ Khi thực hành lấy mẫu nấm mốc, để đảm bảo an toàn, chúng ta phải sử dụng găng tay và khẩu trang cá nhân vì bào tử nấm mốc rất nhẹ, dễ dàng phát tán trong không khí.

2. Tìm hiểu sự đa dạng của nấm:

Nấm thường sống ở những nơi ẩm ướt như đất ẩm, rơm rạ, thức ăn, hoa quả, ...

Dựa vào đặc điểm cấu tạo tế bào, nấm được chia thành hai nhóm: *nấm đơn bào* và *nấm đa bào*.



Nấm men



Nấm rơm

Cấu tạo nấm đơn bào và nấm đa bào

VD: Phân loại các loại nấm sau vào nhóm thích hợp (**nấm đơn bào** và **nấm đa bào**):

- Nấm men
- Nấm bào ngư
- Nấm kim châm
- Nấm sò
- Nấm mốc

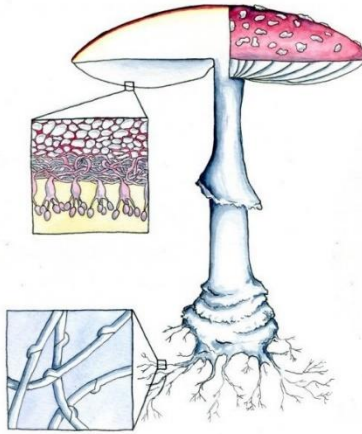
Nấm đơn bào

Nấm đa bào

Dựa vào đặc điểm cơ quan sinh sản nấm được chia thành hai nhóm là nấm đảm và nấm túi.

- Nấm đảm: sinh sản bằng bào tử đảm.
- Nấm túi: sinh sản bằng bào tử túi.





Nấm đảm

Nấm độc đỏ

Nấm độc tán trắng

Nấm mèo



Nấm linh chi

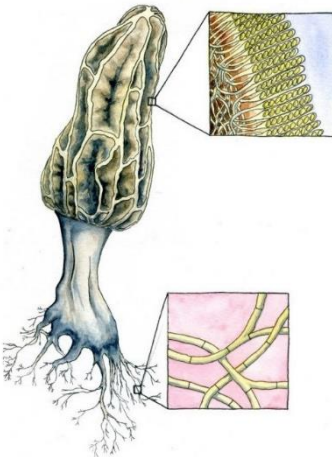


Nấm sò



Nấm hương

Một số đại diện nấm đảm



Nấm túi



Nấm bụng dê



Nấm cóc



Nấm men



Nấm đông trùng hạ thảo



Nấm mốc



Một số đại diện nấm túi

Ngoài ra, dựa vào một số đặc điểm bên ngoài, người ta thường có thể phân biệt nấm ăn được và nấm độc.

Trong các loại nấm dưới đây, nấm nào **không** thể ăn được?



Nấm bụng dê



Nấm ô tán trắng phiến xanh



Nấm linh chi



Nấm rơm

! Nấm độc ở Việt Nam

Theo thống kê, tại Việt Nam có khoảng 100 loài nấm độc khác nhau có thể gây tổn thương nặng nề, thậm chí là tử vong cho con người. Độc tố nằm trong toàn bộ cây nấm. Độc tố có thể thay đổi theo mùa, trong quá trình sinh trưởng của nấm.

Khuyến cáo: Chỉ sử dụng nấm khi biết chắc chắn nấm ăn được. Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại, đặc biệt là những loại nấm có đầy đủ vòng cuống, bao gốc thường là nấm độc.

Một số nấm độc thường gặp ở Việt Nam: Nấm độc tán xanh, nấm độc đỏ, nấm độc tán trắng hình nón, nấm phiến dốm bướm.

Ghi Nhớ- Nấm thường sống ở những nơi ẩm ướt như đất ẩm, rơm rạ, thức ăn, hoa quả, ...

- Dựa vào đặc điểm cấu tạo tế bào, nấm được chia thành hai nhóm: *nấm đơn bào* và *nấm đa bào*.

- Dựa vào đặc điểm cơ quan sinh sản nấm được chia thành hai nhóm là nấm đảm và nấm túi.

- Nấm đảm: sinh sản bằng bào tử đảm.
- Nấm túi: sinh sản bằng bào tử túi.

Ngoài ra, dựa vào một số đặc điểm bên ngoài, người ta thường có thể phân biệt nấm ăn được và nấm độc.

II. Vai trò của nấm

1. Vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn



Phân hủy xác sinh vật



Làm thuốc



Thuốc trừ sâu sinh học



Làm rượu



Làm bánh mì



Thức ăn

2. Tìm hiểu một số bệnh do nấm gây ra

Một số bệnh do nấm gây ra



Nấm độc gây hại cho con người



Nấm mốc ảnh hưởng sức khỏe con người



Nấm gây bệnh nấm móng tay ở người



Nấm gây bệnh hắc bào ở người



Nấm gây bệnh nấm da mèo



Nấm gây bệnh đạo ôn ở lúa

Các con đường lây truyền bệnh do nấm gây ra



Tiếp xúc với vật nuôi bị nhiễm bệnh



Tiếp xúc với cơ thể bị nhiễm bệnh



Tiếp xúc với bụi, đất chứa nấm bệnh



Dùng chung đồ với người bệnh



Tiếp xúc với môi trường ô nhiễm

Nấm mốc phát triển tốt nhất ở nhiệt độ 22 °C - 27 °C. Nguồn bệnh do nấm mốc gây ra có tỉ lệ khá lớn. Bào tử nấm mốc phát tán trong không khí gặp điều kiện thuận lợi sẽ phát triển làm hỏng thức ăn, hỏng các đồ dùng trong nhà và gây bệnh. Mặc dù vậy, nấm mốc lại đóng vai trò quan trọng trong sản xuất thuốc kháng sinh penicillin.

Năm 1928, Alexander Fleming đã tình cờ phát hiện ra penicillin nhưng phải 10 năm sau thì penicillin mới được nhà hóa sinh người Anh gốc Đức Ernest Chain, nhà nghiên cứu bệnh học Úc Howard Florey và một số nhà khoa học khác nghiên cứu kỹ. Tác dụng của penicillin là ngăn cản các vi khuẩn gây bệnh bằng cách làm suy yếu thành tế bào vi khuẩn sẽ bị tiêu diệt và chết đi.

Các con đường lây truyền bệnh do nấm gây ra

- Tiếp xúc với vật nuôi nhiễm bệnh
- Tiếp xúc với cơ thể nhiễm bệnh
- Tiếp xúc với bụi, đất chứa nấm độc
- Dùng chung đồ với người bệnh
- Tiếp xúc với môi trường ô nhiễm.

-----hết-----